

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mé

Ông Nguyễn Trần Xuân Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1986;

Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh L.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố 7, đường L, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Phạm Tuấn C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bà T, ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, bà Trần Thị Cẩm T kết hôn với ông Phạm Tuấn C, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16-10-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với mẹ của ông C ở xã L. Vợ chồng có một người con chung tên Phạm Trần Phước T, sinh ngày 22-7-2016, hiện cháu T đang sống chung với bà T. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nguyên đơn – bà Trần Thị Cẩm T cho rằng thời gian đầu chung sống, cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc. Cách đây khoảng 02 năm, cuộc sống chung giữa bà với mẹ chồng không hòa thuận, bà có bàn với ông C vợ chồng dọn lên

Thành phố sinh sống, lâu lâu về thăm mẹ, nhưng ông C không đồng ý. Trước khi kết hôn với ông C, bà đã đi làm Công ty ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn bà vẫn tiếp tục đi làm ở Công ty cũ, sáng 04 giờ 30 đón xe đi làm, về nhà khoảng 7-8 giờ tối. Sau Tết năm 2018, bà dẫn con lên thành phố thuê nhà trọ sống cho đến nay. Bà nhận thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không cùng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa hợp, đến nay thì vợ chồng không thể giải quyết mâu thuẫn để tiếp tục sống chung, bà không thể tiếp tục chung sống với ông C nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – ông Phạm Tuấn C cho rằng quá trình chung sống, giữa bà T và mẹ chồng thỉnh thoảng xảy ra những mâu thuẫn nhỏ, bà T cũng không lo chăm sóc nhà cửa mà đi làm từ sáng sớm đến tối mới về nên mọi việc trong nhà do mẹ ông lo. Trước Tết, bà T có bàn với ông dọn lên thành phố sinh sống nhưng ông không đồng ý, vì ông có nhà ở xã L, ông là con út nên có nghĩa vụ chăm sóc mẹ. Sau Tết, bà T dẫn con lên thành phố sinh sống cho đến nay. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì không muốn con thiệt thòi tình cảm, nhưng ông cũng không có cách nào để thuyết phục bà T về tiếp tục sống chung. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vì ở nhà có mẹ ông chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tuấn C, hiện ông C đang cư trú tại xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Cẩm T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T.

Ông Phạm Tuấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm T kết hôn với ông Phạm Tuấn C, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16-10-2015, nên xác định hôn nhân giữa ông C và bà T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà T cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa thuận, đến nay không có cách nào giải quyết để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc, nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C. Ông C cho rằng ông không muốn ly hôn nhưng ông cũng không có cách nào để thuyết phục bà T trở về sống chung. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông C không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho bà T ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà T, ông C có một người con chung tên Phạm Trần Phước T, sinh ngày 22-7-2016, hiện cháu đang sống chung với bà T. Bà T và ông C đều có ý kiến yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, cháu T hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện cháu đang sống chung với bà T, căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng ...”, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông C xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm T về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tuấn C.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Phạm Tuấn C không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Phước T, sinh ngày 22-7-2016 cho bà Trần Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0006028 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An

